

Ngày 31/12/2025	10,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.0%	4.0%	4.0%

	2025	
ROE	8.3%	+/- YoY ▲ 0.3%

	Q4/25		
DT thuần	256	QoQ ▲ 29.0 ▲ 12.6%	YoY ▼ 1.00 ▼ 0.5%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	890	YoY ▼ 45.0 ▼ 4.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	31.2	QoQ ▲ 18.4 ▲ 144%	YoY ▲ 11.2 ▲ 56.0%
	tỷ VNĐ		

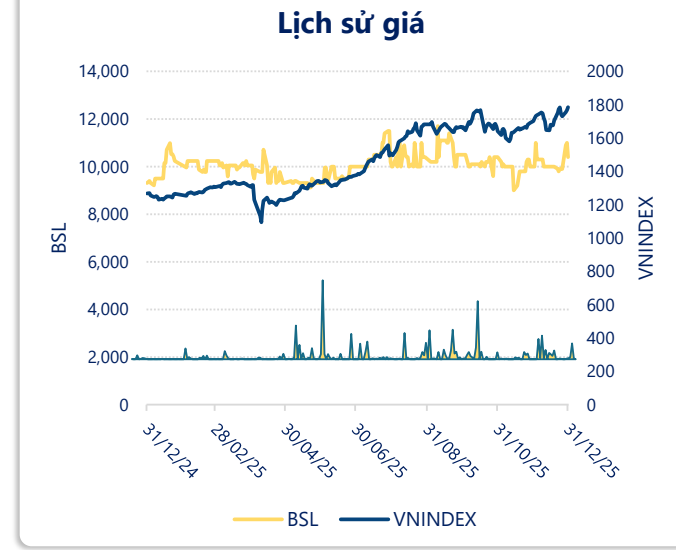
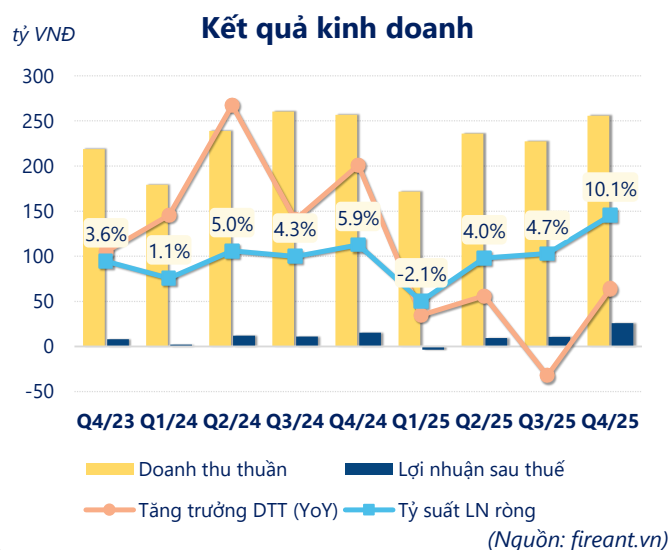
	2025	
LN gộp	52.1	YoY ▼ 4.10 ▼ 7.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	31.9	QoQ ▲ 18.2 ▲ 133%	YoY ▲ 12.7 ▲ 66.1%
	tỷ VNĐ		

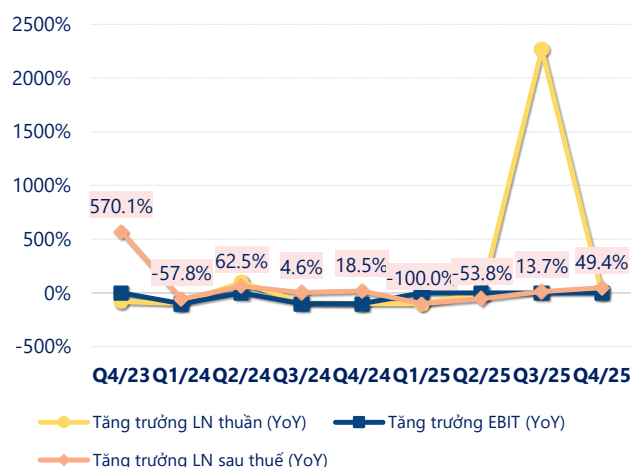
	2025	
LN thuần	52.8	YoY ▲ 2.10 ▲ 4.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	25.8	QoQ ▲ 15.2 ▲ 144%	YoY ▲ 10.6 ▲ 70.0%
	tỷ VNĐ		

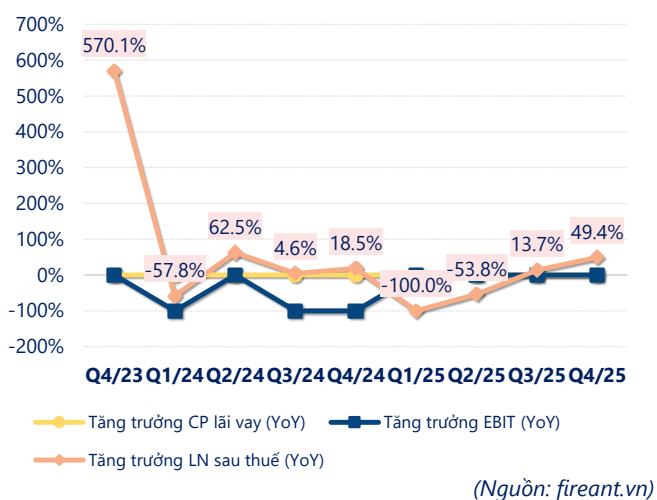
	2025	
LN sau thuế	42.3	YoY ▲ 1.90 ▲ 4.7%
	tỷ VNĐ	



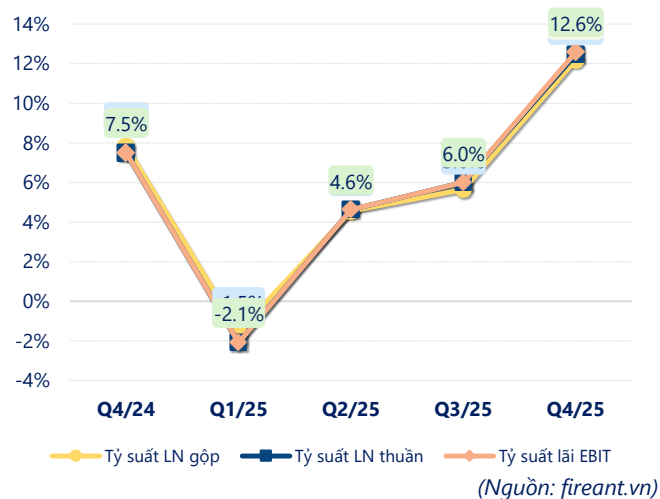
Tăng trưởng lợi nhuận



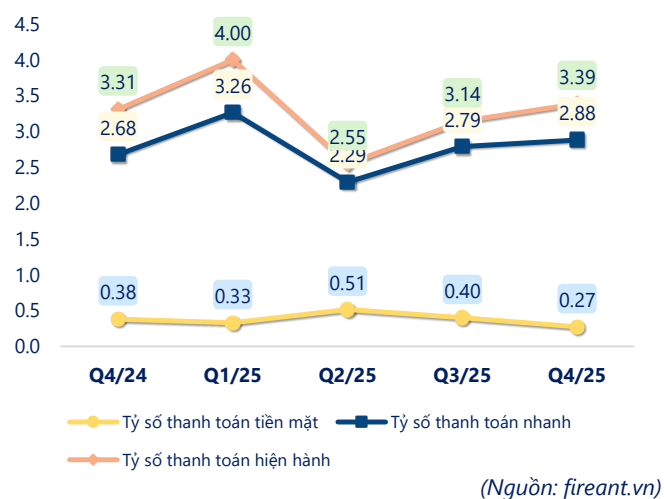
Tăng trưởng chi phí



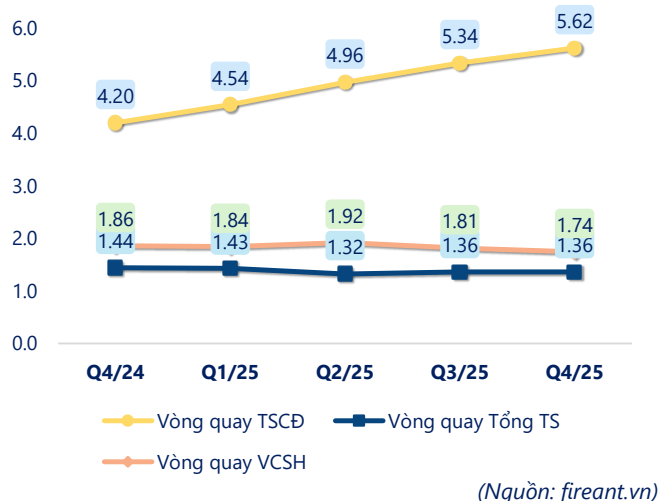
Tỷ suất lợi nhuận



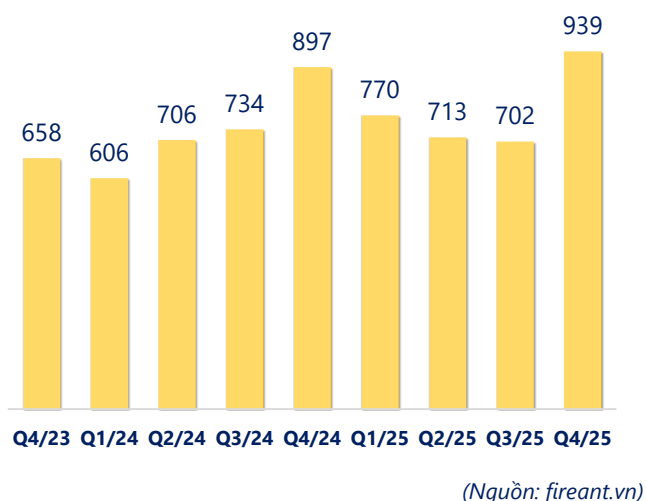
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	256	257	-0.5%	890	935	-4.8%
Giá vốn hàng bán	224	237	-5.3%	838	879	-4.6%
Lợi nhuận gộp	31.2	20.0	56.0%	52.1	56.2	-7.3%
Doanh thu HĐTC	4.33	3.47	24.7%	15.1	11.8	28.6%
Chi phí TC	0.03	0.00		0.04	0.99	-96.4%
Chi phí lãi vay	0.03	0.00		0.04	0.99	-96.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.35	-100%	0.28	1.26	-77.7%
Chi phí QLDN	3.60	3.92	-8.0%	14.1	15.0	-5.7%
LN thuần từ HĐKD	31.9	19.2	66.1%	52.8	50.7	4.1%
Lợi nhuận khác	0.27	0.00		0.27	0.00	7101%
LN trước thuế	32.2	19.2	67.5%	53.1	50.7	4.6%
Lợi nhuận sau thuế	25.8	15.2	70.0%	42.3	40.4	4.7%
LNST của CĐ cty mẹ	25.8	15.2	70.0%	42.3	40.4	4.7%

(Nguồn: fireant.vn)

